

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2019/HSST

Ngày: 11/06/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Phù Cà – nguyên giáo viên Phòng giáo dục huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Ông: Đào Long Hải – giáo viên Phòng giáo dục huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông: Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2019, tại bản Nậm Dính, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST –HS ngày 29/5/2019 đối với bị cáo:

Giàng Thị S – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1997; sinh tại: T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Giàng Súa Tr – sinh năm 1964; Con bà: Thào Thị M – sinh năm 1966; Bị cáo chưa có chồng. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2019 đến ngày 13/03/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo là Ông: Nguyễn Công Hưởng – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

* Người làm chứng: Giàng Thị H – Sinh năm 2009; Địa chỉ: bản Nậm Dính, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

* Người đại diện cho người làm chứng: Giàng Thị H là ông: Giàng Súa Tr - bố đẻ của Giàng Thị H; Địa chỉ: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

* Người phiên dịch cho người làm chứng Giàng Thị H là anh: Giàng A Kh; Địa chỉ: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2018, Giàng Thị S đi sang bản X, xã T để chơi, tại đây, S đã xin được một ít hạt thuốc phiện của một người phụ nữ lạ mặt. S đem về cất giấu, không cho ai biết, đến đầu tháng 11/2018, S cùng em gái là Giàng Thị H, sinh năm 2009 lên khu vực núi H thuộc bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, phát nương gieo trồng hạt thuốc phiện. Sau khi làm nương xong, S lấy hạt thuốc phiện gieo vào nương đã phát dọn. Gieo trồng xong, S đã lên kiểm tra 02 lần, 01 lần S đi một mình, 01 lần S đi cùng e gái là Giàng Thị H. Đến cuối tháng 2/2019, S và H đi lên nương thuốc phiện để kiểm tra, sau khi kiểm tra, S thấy nương thuốc phiện đã có quả, S và H đã dùng dụng cụ khứa quả thuốc phiện lấy được một ít nhựa thuốc phiện đem về cho bố đẻ của S là Giàng Súa Tr sử dụng (hút). Từ đó đến khoảng 12 giờ ngày 04/3/2019, S và H tiếp tục lên nương thuốc phiện để thu hoạch nhựa thuốc phiện, thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang Giàng Thị S đang cầm dụng cụ để thu hoạch nhựa thuốc phiện tại nương thuốc phiện của S. Qua kiểm đếm nương thuốc phiện của Giàng Thị S đã thu giữ được 2.314 cây, cây có đặc điểm cây mọc thẳng không phân nhánh, lá mọc ôm vào thân, có cây có hoa to đơn độc, có cây có quả hình cầu mọc ở đầu thân cây, theo lời khai của S những cây này là cây thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 1163/C09 (TT3), ngày 12/3/2019, của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận toàn bộ 2.314 (Hai nghìn ba trăm mười bốn) màu xanh có đủ bộ phận thân, rễ, lá thu giữ của Giàng Thị S gửi đến giám định là cây thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là *Papaver somniferum*L.

Tại Cáo trạng số: 25/CT - VKS – MT, ngày 22 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội " Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội " Trồng cây thuốc phiện".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng khoản 3 Điều 247 BLHS là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ của Giàng Thị S.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định Chính Phủ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Giàng Thị Sinh phạm tội " Trồng cây thuốc phiện". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào đầu tháng 11/ 2018 Giàng Thị S cùng em gái là Giàng Thị H, sinh năm 2009 đi lên khu vực núi H phát một đám nương với mục đích để gieo hạt thuốc phiện nhằm mục đích lấy nhựa. Sau khi phát xong, S đem hạt thuốc phiện xin được gieo xuống đám nương, gieo trồng xong S đã hai lần lên kiểm tra. Đến khoảng cuối tháng 2/2019, S cùng em gái là Giàng Thị H lên kiểm tra nương thuốc phiện thấy cây thuốc phiện đã có quả, S và H đã dùng dụng cụ khứa lấy một ít nhựa đem về cho bố là Giàng Súra Tr sử dụng (hút). Từ đó đến ngày 4/3/2019 S và H tiếp tục đem dụng cụ lên nương thuốc phiện để thu hoạch nhựa thuốc phiện, khi S và H đang chuẩn bị thu hoạch nhựa thuốc phiện thì bị Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nương 2.314 cây thuốc phiện.

Như vậy, khẳng định hành vi của Giàng Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trồng cây thuốc phiện*” theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 25/CT - VKS – MT, ngày 22 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Giàng Thị S về tội “*Trồng cây thuốc phiện*” theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Giàng Thị S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý lấy hạt thuốc phiện gieo trồng với mục đích lấy nhựa. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trồng cây thuốc phiện*” được quy định tại khoản 1 Điều 247 BLHS, khoản 1 Điều 247 BLHS có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi trồng cây thuốc phiện của bị cáo nhằm mục đích lấy nhựa để sử dụng đã xâm phạm vào chính sách về quản lý trồng các cây có chứa chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong những năm gần đây cấp ủy, chính quyền địa phương đã tăng cường việc tuyên truyền, vận động cấm không trồng cây thuốc phiện và các loại cây có chứa chất ma túy khác, đồng thời tổ chức cưỡng chế, phá nhổ cây thuốc phiện, nhưng do lợi ích trước mắt nên vẫn có tình trạng lén lút tái trồng các loại cây này để mua, bán, lấy nhựa nhằm mục đích sử dụng hoặc bán cho những người nghiện để lấy tiền, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của xã hội. Việc đưa vụ án “*Trồng cây thuốc phiện*” đi xét xử lưu động là rất cần thiết, nhằm đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn những hành vi cố ý trồng cây thuốc phiện và các loại cây có chứa chất ma túy khác tại địa phương, đặc biệt là xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm dẫn dắt, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và cũng là để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với mọi người dân trong việc tuân thủ các quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Giàng Thị S, sinh năm: 1997, có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Đối với Giàng Thị H, sinh năm 2009 đã có hành vi trồng cây thuốc phiện cùng với S, do H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này, nên

không đặt vấn đề xử lý đối với H là đúng quy định pháp luật. Đối với Giàng Súa Tr, là bố đẻ của S là người dùng thuốc phiện của S khi thu hoạch được, nhưng Tr chỉ sử dụng, không biết số thuốc phiện này S lấy ở đâu và cũng không thu giữ được vật chứng, nên cơ quan Điều tra đã xử phạt cảnh cáo, nhắc nhở đối với Giàng Súa Tr là phù hợp quy định pháp luật. Ngoài ra đối với người cho S hạt giống thuốc phiện để gieo trồng, nhưng S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không điều tra, xử lý được đối với người này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Giàng Thị S, nghề nghiệp trồng trọt, hiện nay sống cùng bố mẹ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 03 dụng cụ có cán làm bằng thân cây tre (đã qua sử dụng) gắn thanh kim loại được mài sắc nhọn; 02 con dao trong đó 01 con dao làm bằng cán gỗ, 01 con dao làm bằng cây song; 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ đây là công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định Chính Phủ, theo giấy chứng nhận số 552/GCN –HN –HCN của Ủy ban nhân dân xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng việc trồng cây thuốc phiện tại địa phương (cụ thể tại xã T) trong những năm gần đây có những diễn biến phức tạp, việc tuyên truyền, phổ biến đã được các cấp các ngành thực hiện dưới nhiều hình thức, thậm chí cả việc tăng cường tổ chức điều tra, phá nhỏ, nhưng vẫn không chấm dứt, vẫn có những đối tượng cố ý, bất chấp pháp luật, trồng cây thuốc phiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an ninh toàn xã hội tại địa phương. Đây là một trong những vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng đã lựa chọn án điểm để đưa ra xét xử lưu động nhằm đảm bảo tình hình chính trị địa phương, việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù trong khung hình phạt là cần thiết nhằm cải tạo đối với bản thân bị cáo và đồng thời nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người dân tại địa phương. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247 BLHS; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội " Trồng cây thuốc phiện". Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/03/2019 đến ngày 13/03/2019.

2. Về Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 dụng cụ có cán làm bằng thân cây tre (đã qua sử dụng) được gắn thanh kim loại được mài sắc nhọn; 02 con dao, trong đó 01 con dao làm bằng cán gỗ, 01 con dao làm bằng cây song; 01 mảnh nilon màu xanh có chữ gấu đỏ hiện đang thu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu theo biên bản ngày 24/5/2019.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà